TOÀ ÁN NHÂN DÂN **TỈNH QUẢNG BÌNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do -Hạnh phúc**

Bản án số: 11/2023/HS-PT
Ngày: 09 - 02 -2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Dương Viết Hải
Các Thẩm phán: Ông Võ Bá Lưu và ông Trần Trung Thành
***- Thư ký phiên toà*:** Bà Phan Thị Mai Ly - Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Quảng Bình.
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình tham gia phiên tòa: Bà Cao Thị Minh Nguyệt - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 02 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình mở phiên tòa xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 120/2022/TLPT-HS ngày 08 tháng 12 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 32/2023/QĐXXPT-HS ngày 30 tháng 01 năm 2023, đối với bị cáo Đinh Minh Ph, do có kháng cáo của bị hại anh Cao Chí Th và chị Đinh Thị T, đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 43/2022/HSST ngày 03 tháng 11 năm 2022 của Toà án nhân dân huyện M, tỉnh Quảng Bình.

Bị cáo bị kháng cáo: Đinh Minh Ph, sinh ngày 21 tháng 5 năm 1958, tại: H, M, Quảng Bình; nơi cư trú: Thôn S, xã H, huyện M, tỉnh Quảng Bình; nghề nghiệp: Hưu trí; trình độ chính trị: Đảng viên; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đinh Văn H (chết) và con bà Đinh Thị H (chết); có vợ là Đinh Thị L, sinh năm 1961 và 05 người con: lớn nhất sinh năm 1983, nhỏ nhất sinh năm 1993; tiền án, tiền sự: không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú" từ ngày 10/5/2022 cho đến nay, có mặt.

Bị hại: Ông Cao Chí Th, sinh năm 1977 và bà Đinh Thị T, sinh năm 1978; đều trú tại: thôn S, xã H, huyện M, tỉnh Quảng Bình, có mặt,

Người chứng kiến:
Đại diện UBND xã H, huyện M.
Ông: Đinh Thanh D, chức vụ: Chủ tịch, vắng mặt.

Người giám định:
Ông Trần Mạnh L - Giám định viên; Nơi công tác: Chi cục Kiểm lâm tỉnh Quảng Bình, có mặt.

Người định giá tài sản:
Ông Trương Tùng Gi - Định giá viên; Nơi công tác: Sở Tài chính tỉnh Quảng Bình, vắng mặt.

Trong vụ án còn có những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, nhưng kháng cáo của bị hại không liên quan đến những người này, nên Tòa án không triệu tập đến tham gia phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Năm 2017, Đinh Minh Ph chuyển nhượng cho vợ chồng con trai anh Đinh Mạnh Th và chị Đinh Thị Thu Ng, đều trú tại thôn S, xã H, huyện M thửa đất số 290, tờ bản đồ số 15, mục đích sử dụng đất rừng sản xuất, tại đồi Kh, xã H, huyện M. Trên thửa đất có một số cây Dó Trầm do ông Th, bà T trồng trước đó và một số cây tự nhiên do ông Th, bà T bảo vệ. Thửa đất mà Đinh Minh Ph chuyển nhượng giáp với thửa đất của vợ chồng ông Cao Chí Th và bà Đinh Thị T. Tháng 5/2021, Đinh Minh Ph đến để phát luống làm ranh giới. Trong quá trình phát luống, Đinh Minh Ph có chặt hạ 02 cây Dó Trầm của ông Th, bà T, nên ông Th đến trình báo Uỷ ban nhân dân xã H để giải quyết. Ngày 26/5/2021, Uỷ ban nhân dân xã H thành lập tổ công tác xác định lại theo toạ độ ranh giới đất của gia đình Đinh Minh Ph và gia đình ông Cao Chí Th, đồng thời hai bên gia đình thống nhất: Số cây Keo và cây Dó (Dó Trầm) mà ông Th trồng trên đất của Đinh Minh Ph khi đến tuổi khai thác thì khai thác để trả lại đất cho Đinh Minh Ph. Các cây tự nhiên: cây Đung (Dung Nam), cây Vàng Tâm, hộ gia đình ông Th bảo vệ thì để ông Th khai thác. Về 02 cây Dó (Dó Trầm), Đinh Minh Ph đã chặt hạ của ông Th thì đã thống nhất không đền bù. Thời gian đến tháng 12/2023, ông Th phải khai thác cây để trả lại đất cho ông Ph.

Đầu tháng 12/2021, anh Đinh Mạnh Th có nhờ Đinh Minh Ph tìm người để phát cây làm đường biên xung quanh khu vực đất của anh Th và phát quang cây bụi nhỏ tại khu vực đất gia đình anh Th trồng cây Keo để cây phát triển. Đinh Minh Ph sau đó nhờ anh Đặng Sỹ V. Anh Đặng Sỹ V giới thiệu anh Ngô Thanh H, Nguyễn Quyết Ch, Trần Đức S đến gặp Đinh Minh Ph nhận phát thuê. Anh H, anh S được Đinh Minh Ph dẫn đến thửa đất số 290, tờ bản đồ số 15, thuộc thôn S, xã H rồi chỉ vị trí, ranh giới, diện tích cần phát. Đinh Minh Ph yêu cầu chặt hết các cây trên vùng đất này, chỉ để lại mấy cây Đung (Dung Nam) và Vàng Tâm to. Sau khi thống nhất, anh S hẹn thêm các anh Th, H, D cùng đi phát cây. Ngày 16/12/2021, các anh H, Ch, S, Th, D tiến hành phát cây cho Đinh Minh Ph. Đến ngày 17/12/2021, khi những người trên đang chặt phát cây thì ông Cao Chí Th, bà Đinh Thị T đến can ngăn và ông Th dùng điện thoại của mình quay Video lại. Anh S gọi điện thoại cho Ph, khi Ph đến thì giữa Ph và vợ chồng ông Th xảy ra cãi vã nên Ph bỏ ra về. Một lúc sau, Công an xã H đến giải quyết, lập biên bản và hồ sơ vụ việc hành chính. Hậu quả: Đinh Minh Ph thuê người chặt phát cây trên diện tích đất 3.464m2, làm thiệt hại 07 cây gỗ Vàng Tâm, 10 cây gỗ Dung Nam, 28 cây Dó Trầm, 16 bụi cây Mây của ông Th, bà T. Ngoài ra còn làm thiệt hại 47 cây gỗ khác trên đất.

Tại bản kết luận giám định số 317/KL-KTHS ngày 14/3/2022 của Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Quảng Bình kết luận: File video có tên: video -

1641964670.mp4, dung lượng: 64.4MB, mã MD5: BF018A2BB269DA7212F4752FCABE2D3 - ký hiệu A1; File video có tên: video-1641964686.mp4, dung lượng: 48.0 MB, mã MD5: A48A1ABA70647E19DEC288FDFCC9115B- ký hiệu A2; File vi deo có tên: video-1641964737.mp4, dung lượng: 50.7MB, mã MD5:15B816CE2C172BB6B2EF5040FC8A 71-ký hiệu A3. Các file nêu trên được lưu trữ trong 01 USB, nhãn hiệu SONY, màu vàng, dung lượng 8GB, được niêm phong trong 01 phong bì thư các mép dán kín, có hình dấu của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện M, tỉnh Quảng Bình và chữ ký của những người liên quan. Tình trạng niêm phong nguyên vẹn. Không phát hiện dấu hiệu cắt ghép, chỉnh sửa hình ảnh trong các file video cần giám định ký hiệu A1, A2, A3. Diễn biến vụ việc, hình ảnh rõ nhất của những người có trong các file video cần giám định ký hiệu A1, A2, A3 được thể hiện lần lượt trong các phụ lục 1,2 và 3 kèm theo.

Tại bản kết luận giám định số 614/KLGĐ-KL ngày 07/7/2022 của Chi Cục Kiểm Lâm tỉnh Quảng Bình kết luận:

Tên loài lâm sản được trưng cầu giám định: Loài thứ nhất: Tên địa phương: Trầm Dó (Dó bầu). Tên khoa học: *Aquilaria crassna Piere***,** số lượng 28 mẫu. Loài thứ hai: Mây Tắt (Mây tôm), số lượng 03 mẫu. Tên khoa học: Calamus crispus Henderson, N.K.Ban & N.Q.Dung.

Xác định nhóm, phân loại thực vật và chế độ quản lý:

Loài thứ nhất: Tên địa phương: Trầm Dó (Dó bầu). Tên khoa học: *Aquilaria crassna Piere* Là loài thực vật rừng thân gỗ thuộc phụ lục II CITES theo Thông báo số 296/TB-CTVN-HTHQ ngày 27/11/2019 của Cơ quan quản lý Cites Việt Nam về việc công bố danh mục các loài động vật, thực vật hoang dã thuộc phụ lục Công ước về buôn bán quốc tế các loài động vật, thực vật hoang dã nguy cấp. Là loài thực vật rừng nguy cấp, quý, hiếm nhóm IIA theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 4 Nghị định số 06/2019/NĐ-CP ngày 22/01/2019 của Chính phủ về quản lý thực vật rừng, động vật rừng nguy cấp quý hiếm và thực thi Công ước về buôn bán quốc tế các loài động vật, thực vật hoang dã nguy cấp. Không thuộc danh mục loài nguy cấp, quý, hiếm được ưu tiên bảo vệ theo Nghị định số 160/2013/NĐ-CP ngày 12/11/2013 của Chính phủ về tiêu chí xác định loài và chế độ quản lý loài thuộc danh mục loài nguy cấp, quý, hiếm được ưu tiên bảo vệ và Nghị định số 64/2019/NĐ-CP ngày 16/7/2019 của Chính phủ sửa đổi Điều 7 Nghị định số 160/2013/NĐ-CP

Loài thứ hai: Mây Tắt (Mây tôm), số lượng 03 mẫu. Tên khoa học: Calamus crispus Henderson, N.K.Ban & N.Q.Dung. Là loài thực vật rừng ngoài gỗ theo quy định tại khoản 4 Điều 3 Thông tư số 27/2018/TT-BNNPTNT ngày 16/11/2018 của Bộ nông nghiệp và phát triển nông thôn quy định về quản lý, truy xuất nguồn gốc lâm sản. Thuộc loài thực vật rừng thông thường theo quy định tại khoản 5 Điều 3 Thông tư số 27/2018/TT-BNNPTNT ngày 16/11/2018 của Bộ nông nghiệp và phát triển nông thôn quy định về quản lý, truy xuất nguồn gốc lâm sản.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 02/KLĐG-HDĐG ngày 26/02/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng Hình sự huyện M kết luận: 28 cây

gỗ Dó Trầm tại thời điểm bị cưa, chặt phá thiệt hại là: 6.483.000 đồng; 16 bụi cây Mây (loại dưới 05 cây) tại thời điểm bị cưa, chặt phá thiệt hại là: 704.000 đồng. Tổng thiệt hại của cây Dó Trầm và cây Mây là: 7.187.000 đồng; 03 cây gỗ Chân Chim tại thời điểm bị chưa, chặt phá thiệt hại là: 1.951.480 đồng; 06 cây gỗ Dung Nam tại thời điểm bị cưa, chặt phá thiệt hại là: 2.683.294 đồng; 01 cây gỗ Hoàng Linh tại thời điểm bị cưa, chặt phá thiệt hại là: 1.302.480 đồng; 02 cây gỗ Trám Trắng tại thời điểm bị cưa, chặt phá thiệt hại là: 1.230.016 đồng; 04 cây gỗ Vàng Tâm tại thời điểm bị cưa, chặt phá thiệt hại là: 4.077.506 đồng. Tổng thiệt hại của cây gỗ Chân Chim, cây gỗ Dung Nam, cây gỗ Hoàng Linh, cây gỗ Trám Trắng, cây gỗ Vàng Tâm là: 11.137.875 đồng. Tổng cộng: 18.324.875 đồng.

Ngày 02/7/2022 Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng Hình sự huyện M ban hành Công văn số 01, báo cáo sơ suất tại Kết luận định giá số 02 ngày 26/02/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng Hình sự huyện Minh Hoá, nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Minh Hoá đã ban hành trưng cầu Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng Hình sự tỉnh Quảng Bình định giá lại.

Tại Bản kết luận định giá tài sản trong Tố tụng Hình sự số 2668/STC-KLĐG ngày 28/7/2022 của Hội đồng định giá tài sản Tố tụng Hình sự tỉnh Quảng Bình kết luận: 28 cây Trầm hương (Dó Trầm) có giá trị: 8.764.000 đồng; 16 bụi cây mây có giá trị 774.400 đồng; 03 cây gỗ Chân Chim có giá trị 1.950.000 đồng; 06 cây gỗ Dung Nam có giá trị 2.505.000 đồng; 01 cây gỗ Hoàng Linh có giá trị 1.591.000 đồng; 02 cây gỗ Trám Trắng có giá trị 1.140.000 đồng; 04 cây gỗ Vàng Tâm có giá trị 4.107.000 đồng. Tổng cộng: 20.831.000 đồng.

Tại bản kết luận giám định số 774/KLGĐ-KL ngày 23/8/2022 của Chi cục Kiểm lâm tỉnh Quảng Bình kết luận:

Tên loài của cây thân gỗ, nhóm gỗ và chế độ quản lý: 64 cây thân gỗ bị chặt hạ được trưng cầu giám định thuộc 05 nhóm gỗ cụ thể: Gỗ nhóm IV gồm: Gỗ Vàng tâm, số lượng 07 cây. Gỗ nhóm V gồm: Gỗ Bời lời xanh, số lượng 01 cây; gỗ Trâm, số lượng 01 cây; gỗ Hoàng Linh, số lượng 01 cây. Gỗ nhóm VI gồm: Gỗ Bứa lá to, số lượng 01 cây; Gỗ Dền, số lượng 04 cây; Gỗ Xoan Đào, số lượng 01 cây; Gỗ SP6, số lượng 12 cây; Gỗ Dâu rừng, số lượng 01 cây. Gỗ nhóm VII gồm: Gỗ Chân chim, số lượng 11 cây; Gỗ Dung Nam, số lượng 10 cây; Gỗ Ươi, số lượng 01 cây; Gỗ Côm Tầng, số lượng 01 cây; Gỗ Trám trắng, số lượng 02 cây. Gỗ nhóm VIII gồm: Gỗ Sung, số lượng 02 cây; Gỗ Ba Bét, số lượng 02 cây; Gỗ Ba Soi, số lượng 02 cây; Gỗ Đỏ Ngọn, số lượng 01 cây; Gỗ Mán Đĩa, số lượng 01 cây; Gỗ SP8, số lượng 02 cây. Toàn bộ các loài cây trên thuộc loài thông thường theo quy định tại khoản 5, Điều 3 Thông tư số 27/2018/TT-BNNPTNT ngày 16/11/2018 của Bộ Nông Nghiệp và Phát triển Nông thôn quy định về quản lý, truy xuất nguồn gốc lâm sản; không thuộc Danh mục loài nguy cấp, quý, hiếm được ưu tiên bảo vệ theo Nghị định số 160/2013/NĐ-CP ngày 12/11/2013 của Chính phủ quy định về tiêu chí xác định loài và chế độ quản lý loài thuộc Danh mục loài nguy cấp, quý, hiếm được ưu

tiên bảo vệ và Nghị định số 64/2019/NĐ-CP ngày 16/7/2019 của Chính phủ, sửa đổi bổ sung Điều 7 Nghị định số 160/2013/NĐ-CP.

Khối lượng gỗ tròn: Tổng số 64 cây thân gỗ được trưng cầu giám định có 01 cây không đủ quy cách gỗ tròn theo quy định tại khoản 2 Điều 3 Thông tư số 27/2018/TT-BNNPTNT (cây có ký hiệu GĐ18). Tổng khối lượng gỗ tròn của 63 cây bị chặt hạ là 14,109m^3, trong đó: Nhóm IV, số lượng 06 cây, khối lượng 1,168m^3. Nhóm V, số lượng 03 cây, khối lượng 0,465m^3. Nhóm VI, số lượng 19 cây, khối lượng 4,139m^3. Nhóm VII, số lượng 25 cây, khối lượng 6,365m^3. Nhóm VIII, số lượng 10 cây, khối lượng 1,972m^3.

Vị trí, chức năng và chủ quản lý: Vị trí các cây thân gỗ bị chặt hạ thuộc khoảnh 6, tiểu khu 59B trên địa giới hành chính xã Hoá Phúc, huyện Minh Hoá, tỉnh Quảng Bình. Chức năng rừng: Theo bản đồ quy hoạch 3 loại rừng (ban hành kèm theo Quyết định số 857/QĐ-UBND ngày 20/4/2007 của UBND tỉnh Quảng Bình về việc phê duyệt Quy hoạch 3 loại rừng tỉnh Quảng Bình giai đoạn 2006-2010): Trong tổng số 64 cây, có 26 cây thuộc vị trí quy hoạch cho sản xuất và 38 cây thuộc vị trí nằm ngoài quy hoạch 3 loại rừng. Theo bản đồ quy hoạch 3 loại rừng (ban hành kèm theo Quyết định 2410/QĐ-UBND ngày 03/9/2014 của UBND tỉnh Quảng Bình về việc phê duyệt điều chỉnh Quy hoạch 3 loại rừng tỉnh Quảng Bình, đến giai đoạn 2020). Trong tổng số 64 cây, có 26 cây thuộc vị trí nằm ngoài quy hoạch 3 loại rừng và 38 cây thuộc vị trí quy hoạch đất rừng sản xuất. Theo bản đồ quy hoạch ba loại rừng (Quyết định số 4534/QĐ-UBND ngày 25/12/2018 của UBND tỉnh Quảng Bình về việc điều chỉnh quy hoạch 3 loại rừng đến năm 2020, định hướng đến năm 2030). Toàn bộ 64 cây thuộc vị trí nằm ngoài quy hoạch 03 loại rừng. Chủ quản lý: Khu vực xảy ra việc chặt hạ các cây thân gỗ được UBND huyện Minh Hoá giao cho hộ ông Đinh Mạnh Thìn và bà Đinh Thị Thu Ngà quản lý, sử dụng theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CG613466 cấp ngày 13/7/2017.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 17/KLĐG-HĐĐG ngày 29/8/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện M kết luận: 01 cây gỗ Vàng Tâm có giá trị 3.750 đồng; 06 cây gỗ Vàng Tâm có giá trị 4.321.600 đồng; 10 cây gỗ Dung Nam có giá trị 3.702.000 đồng; 01 cây gỗ Bời Lời xanh có giá trị 756.000 đồng; 01 cây gỗ Trâm có giá trị 339.000 đồng; 01 cây gỗ Hoàng Linh có giá trị 300.000 đồng; 01 cây gỗ Bứa lá to có giá trị 464.000 đồng; 04 cây gỗ Dền có giá trị 2.940.000 đồng; 01 cây gỗ Xoan Đào có giá trị 166.000 đồng; 12 cây gỗ SP6 có giá trị 4.344.000 đồng; 01 cây gỗ Dâu rừng có giá trị 364.000 đồng; 11 cây gỗ Chân Chim có giá trị 4.867.500 đồng; 01 cây gỗ Ươi có giá rị 169.500 đồng; 01 cây gỗ Côm Tầng có giá trị 391.500 đồng; 02 cây gỗ Trám Trắng có giá trị 417.000 đồng; 02 cây gỗ Sung có giá trị 681.000 đồng; 02 cây gỗ Ba Bét có giá trị 426.000 đồng; 02 cây gỗ Ba Soi có giá trị 166.500 đồng; 01 cây gỗ Đỏ Ngọn có giá trị 90.000 đồng; 01 cây gỗ Mán Đĩa trị giá 747.000 đồng; 02 cây gỗ SP8 có giá trị 847.500 đồng. Tổng cộng: 26.503.850 đồng.

Về trách nhiệm dân sự: Ông Cao Chí Th, bà Đinh Thị T yêu cầu Đinh Minh Ph bồi thường theo ngày công bảo vệ rừng với giá 200.000 đồng/01 ngày, thời gian tính từ năm 2000 đến ngày 16, 17/12/2021. Các cây rừng tự nhiên bị chặt hạ đền bù theo giá Nhà nước.

Vật chứng vụ án: Quá trình điều tra Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện M thu giữ: 01 USB nhãn hiệu SONY, vỏ màu vàng bằng kim loại; USB lưu trữ 03 file video ký hiệu: Video-1641964670, dung lượng: 65,977 KB, video-1641964686, dung lượng 49,225 KB, video-1641964737, dung lượng 51,932 KB. USB được niêm phong trong một phong bì thư dán kín, có chữ ký của các thành phần tham gia niêm phong và dấu của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện M; 01 cái rựa có chiều dài 87cm, phần lưỡi bằng kim loại có chiều dài 32cm, phần cán bằng gỗ có chiều dài 55cm; 01 cái rựa có chiều dài 69cm, phần lưỡi bằng kim loại có chiều dài 32cm, phần cán bằng gỗ có chiều dài 37cm; 01 máy cưa xích cầm tay, nhãn hiệu KATSU, máy cưa có chiều dài 93cm, lưỡi cưa dài 53cm, thân máy dài 40cm, máy cưa đã qua sử dụng; 01 máy cắt cỏ có chiều dài 1,7m, trên thân máy có dòng ký hiệu P146509, tại vị trí dây khởi động có ký hiệu bằng chữ nước ngoài và dòng ký hiệu CB-24DE, máy cắt cỏ đã qua sử dụng; 01 cây Dó Trầm đã bị cưa, chặt đứt phần gốc và ngọn, còn lại phần thân có đường kính 9,6cm, dài 05m; 01 cây Dó Trầm đã bị cưa, chặt đứt phần gốc và ngọn, còn lại phần thân có đường kính 13,3cm, dài 4,5m; 01 cây Dó Trầm đã bị cưa, chặt đứt phần gốc và ngọn, còn lại phần thân có đường kính 4,3cm, dài 02m; 01 cây Dó Trầm đã bị cưa, chặt đứt phần gốc và ngọn, còn lại phần thân có đường kính 06cm, dài 2,7m; 01 cây Dó Trầm đã bị cưa, chặt đứt phần gốc và ngọn, còn lại phần thân có đường kính 12cm, dài 2,3m; 01 cây Dó Trầm đã bị cưa, chặt đứt phần gốc và ngọn, còn lại phần thân có đường kính 5,3cm, dài 3,2m; 01 cây Dó Trầm đã bị cưa, chặt đứt phần gốc và ngọn, còn lại phần thân có đường kính 08cm, dài 1,9m; 01 cây Dó Trầm đã bị cưa, chặt đứt phần gốc và ngọn, còn lại phần thân có đường kính 05cm, dài 2,6m; 01 cây Dó Trầm đã bị cưa, chặt đứt phần gốc và ngọn, còn lại phần thân có đường kính 06cm, dài 1,9m; 01 cây Dó Trầm đã bị cưa, chặt đứt phần gốc và ngọn, còn lại phần thân có đường kính 5,6cm, dài 4,5m; 01 cây Dó Trầm đã bị cưa, chặt đứt phần gốc và ngọn, còn lại phần thân có đường kính 6,6cm, dài 1,9m; 01 cây Dó Trầm đã bị cưa, chặt đứt phần gốc và ngọn, còn lại phần thân có đường kính 9,6cm, dài 2,5m; 01 cây Dó Trầm đã bị cưa, chặt đứt phần gốc và ngọn, còn lại phần thân có đường kính 05cm, dài 3,2m. 01 cây Dó Trầm đã bị cưa, chặt đứt phần gốc và ngọn, còn lại phần thân có đường kính 5,3cm, dài 02m. 01 cây Dó Trầm đã bị cưa, chặt đứt phần gốc và ngọn, còn lại phần thân có đường kính 06cm, dài 3,4m. 01 cây Dó Trầm đã bị cưa, chặt đứt phần gốc và ngọn, còn lại phần thân có đường kính 13,3cm, dài 2,4m. 01 cây Dó Trầm đã bị cưa, chặt đứt phần gốc và ngọn, còn lại phần thân có đường kính 4,6cm, dài 3,2m. 01 cây Dó Trầm đã bị cưa, chặt đứt phần gốc và ngọn, còn lại phần thân có đường kính 5,6cm, dài 3,2m. 01 cây Dó Trầm đã bị cưa, chặt đứt phần gốc và ngọn, còn lại phần thân có đường kính 4,3cm, dài 2,5m. 01 cây Dó Trầm đã bị cưa, chặt đứt phần gốc và ngọn, còn lại phần thân có đường kính 11,3cm, dài 4,1m. 01 cây Dó Trầm đã bị cưa, chặt đứt phần gốc và ngọn, còn lại phần thân có đường kính 08cm, dài 3,3m. 01 cây Dó Trầm đã bị cưa, chặt đứt phần gốc và ngọn, còn lại phần thân có đường kính 6,3cm, dài 2,2m. 01 cây Dó Trầm đã bị cưa, chặt đứt phần gốc và ngọn, còn lại phần thân có đường kính 08cm, dài 4,9m. 01 cây Dó Trầm đã bị cưa, chặt đứt phần gốc và ngọn, còn lại phần thân có đường kính

12,6cm, dài 3,3m. 01 cây Dó Trầm đã bị cưa, chặt đứt phần gốc và ngọn, còn lại phần thân có đường kính 05cm, dài 2,3m. 01 cây Dó Trầm đã bị cưa, chặt đứt phần gốc và ngọn, còn lại phần thân có đường kính 10,3cm, dài 1,7m. 01 cây Dó Trầm đã bị cưa, chặt đứt phần gốc và ngọn, còn lại phần thân có đường kính 5,3cm, dài 0,9m. 01 cây Dó Trầm đã bị cưa, chặt đứt phần gốc và ngọn, còn lại phần thân có đường kính 10,3cm, dài 3,9m. 01 cây Mây đã bị cưa, chặt đứt phần gốc và ngọn, còn lại phần thân có đường kính 0,3cm, chiều dài 83cm. 01 cây Mây đã bị cưa, chặt đứt phần gốc và ngọn, còn lại phần thân có đường kính 0,4cm, chiều dài 98cm. 01 cây Mây đã bị cưa, chặt đứt phần gốc và ngọn, còn lại phần thân có đường kính 0,4cm, chiều dài 95m.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 43/2022/HS-ST ngày 03 tháng 11 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện M. Quyết định. Tuyên bố bị cáo Đinh Minh Ph phạm tội: "Hủy hoại tài sản". Căn cứ khoản 1 Điều 178; điểm b, i, s, v khoản 1 Điều 51, Điều 35 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017. Xử phạt bị cáo Đinh Minh Ph số tiền 20.000.000 đồng (Hai mươi triệu đồng). Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng điều 48 bộ luật hình sự, điều 584, điều 589 bộ luật dân sự. Buộc bị cáo Đinh Minh Ph phải bồi thường thiệt hại cho anh Cao Chí Th gồm: 28 cây Dó Trầm giá 8.764.000 đồng; 07 cây Vàng tâm giá 4.325.350 đồng, 10 cây Dung Nam giá 3.702.000 đồng; 16 bụi mây giá 774.400 đồng. Tổng cộng là 17.565.750 đồng. Ngày 31/10/2022, bị cáo Đinh Minh Ph đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện M để bồi thường số tiền 8.000.000 đồng, còn 9.565.750 đồng phải tiếp tục bồi thường.

Ngoài ra bản án còn tuyên về xử lý vật chứng, tuyên buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm, án phí dân sự sơ thẩm, quyền yêu cầu thi hành án và quyền kháng cáo đối với bị cáo, bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan.

Ngày 08/11/2022, bị hại ông Cao Chí Th và bà Đinh Thị T kháng cáo yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình hủy toàn bộ bản án hình sự sơ thẩm số 43/2022/HS-ST ngày 03/11/2022 của Tòa án nhân dân huyện M để điều tra lại do vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng, bỏ lọt tội phạm.

Tại phiên tòa phúc thẩm

Bị hại ông Cao Chí Th và bà Đinh Thị T giữ nguyên kháng cáo cho rằng quá trình điều tra, truy tố và xét xử sơ thẩm các cơ quan tiến hành tố tụng vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng, bỏ lọt tội phạm. Thể hiện, Căn cứ vào giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mà UBND huyện M cấp cho gia đình bị hại từ năm 2008 là đất rừng tự nhiên khoanh nuôi bảo vệ, nhưng trước đó năm 2001 UBND xã H đã giao cho gia đình bị hại quản lý, sử dụng nên gia đình bị hại đã quản lý, trong coi và trồng cây Trầm Hương (Dó Trầm). Ngày 26/5/2021, bị cáo Ph đã chặt phá của gia đình bị hại được chính quyền địa phương lập biên bản. Đến tháng 12/2021 bị cáo Ph lại tiếp tục thuê người chặt phá, nên đây là lần thứ hai. Diện tích bị chắt phá rừng tự nhiên khoanh nuôi bảo vệ là trên 3.000m2, gây thiệt hại cho gia đình bị hại hàng trăm triệu đồng. Vì vậy, bị cáo và những người bị cáo thuê chặt phá phải bị truy tố tội "Hủy hoại rừng". Đề nghị tăng nặng hình phạt đối với bị cáo và yêu cầu bồi thường thiệt hại theo quy định của pháp luật.

Bị cáo Đinh Minh Ph thừa nhận hành vi phạm tội đúng như nội dung bản Cáo trạng đã truy tố và Bản án sơ thẩm đã quyết định. Đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo của bị hại, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình phát biểu quan điểm giải quyết vụ án. Quá trình điều tra, truy tố và xét xử của cấp sơ thẩm là đảm bảo tuân thủ theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị hại kháng cáo cho rằng bỏ lọt tội "Hủy hoại rừng" đối với bị cáo và những người bị cáo thuê chặt phát cây là không có căn cứ. Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo 20.000.000 đồng là phù hợp và tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đặc điểm nhân thân của bị cáo, nhưng có phần nhẹ. Do đó, bị hại kháng cáo cho rằng các cơ quan tiến hành tố tụng vi phạm nghiêm trọng tố tụng, bỏ lọt tội phạm là không có căn cứ; về tăng nặng hình phạt đối với bị cáo là có căn cứ; về phần dân sự: bị hại không đưa ra được yêu cầu cụ thể, không cung cấp tài liệu, chứng cứ để chứng minh cho thiệt hại của mình, nên không chấp nhận yêu cầu của bị hại. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355, điểm a khoản 2 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự. Chấp nhận một phần kháng cáo của bị hại ông Cao Chí Th và bà Đinh Thị T. Sửa một phần Bản án sơ thẩm số 43/2022/HS-ST ngày 03/11/2022 của Toà án nhân dân huyện M, tỉnh Quảng Bình để tăng hình phạt đối với bị cáo từ 25.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng. Kháng cáo của bị hại được chấp nhận, nên bị hại không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: đơn kháng cáo của bị hại ông Cao Chí Th và bà Đinh Thị T làm trong thời hạn, đảm bảo về người kháng cáo, hình thức, nội dung kháng cáo phù hợp theo quy định tại các Điều 331, 332, 333 của Bộ luật tố tụng hình sự. Vì vậy, Hội đồng xét xử phúc thẩm xem xét nội dung kháng cáo của bị hại theo trình tự, thủ tục phúc thẩm.

[2] Về hành vi phạm tội: Tại phiên tòa, bị cáo Đinh Minh Ph đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, đúng như Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, lời khai của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, cũng như các tài liệu, chứng cứ khác được thu thập tại hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, tranh tụng tại phiên tòa. Vì vậy, Hội đồng xét xử có cơ sở kết luận: Vào đầu tháng 12/2021, bị cáo được vợ chồng con trai anh Đinh Mạnh Th và chị Đinh Thị Thu Ng nhờ tìm người để phát cây làm đường biên xung quanh khu vực đất của vợ chồng anh Th và phát quang cây dại, tại thửa đất số 290, tờ bản đồ số 15, diện tích 32106m^2, mục đích sử dụng đất rừng sản xuất, tại đồi Kh, xã H, huyện M được UBND huyện M cấp giấy CNQSDĐ số phát hành CG613466, ngày 13/7/2017, mang tên hộ ông Đinh Mạnh Th và bà Đinh Thị Thu Ng. Thửa đất tiếp giáp với thửa đất của vợ chồng ông Th, bà T. Vợ chồng anh Th được cấp giấy CNQSDĐ năm 2008, nhưng vợ chồng ông Th, bà T có trồng một số cây

Trầm Dó, Mây và có bảo vệ một số cây tự nhiên trên phần diện tích đất của gia đình vợ chồng con trai bị cáo. Đến tháng 5/2021 bị cáo đã tiến hành chặt phát luống, làm ranh giới giữa hai thửa đất. Khi chặt phán luống làm ranh giới đã chặt hạ 02 cây Trầm Dó của vợ chồng anh Th, dẫn đến tranh chấp. Ngày 26/5/2021, Uỷ ban nhân dân xã H thành lập tổ công tác đo đạc và xác định lại diện tích của hai thửa đất theo toạ độ, ranh giới đất của gia đình con trai bị cáo và gia đình ông Cao Chí Th. Quá trình làm việc các bên thống nhất: số cây Keo và cây Dó (Dó Trầm) mà ông Th trồng trên thửa đất của gia đình con trai bị cáo khi đến tuổi khai thác thì khai thác để trả lại đất cho gia đình con trai bị cáo. Các cây tự nhiên như cây Đung (Dung Nam), cây Vàng Tâm, gia đình ông Th bảo vệ, thì cho ông Th khai thác. Về 02 cây Dó (Dó Trầm), bị cáo đã chặt hạ của ông Th thì đã thống nhất không đền bù. Thời gian đến tháng 12/2023, ông Th phải khai thác cây để trả lại đất cho gia đình con trai bị cáo. Sau đó, bị cáo thuê người và dẫn họ đến thửa đất số 290, tờ bản đồ số 15, chỉ vị trí, ranh giới, diện tích cần phát và yêu cầu những người phát cây thuê chặt hết các cây dại trên thửa đất số 290, chỉ để lại mấy cây Đung (Dung Nam) và Vàng Tâm to. Đến ngày 16/12/2021, những người được bị cáo thuê phát cây tiến hành phát cây và sang ngày 17/12/2021, khi những người phát cây đang phát cây thì ông Cao Chí Th, bà Đinh Thị T đến can ngăn. Sau đó Công an xã H đến giải quyết, lập biên bản vụ việc. Hậu quả: bị cáo đã thuê người chặt phát cây trên diện tích đất 3.464m^2, làm thiệt hại 07 cây gỗ Vàng Tâm, 10 cây gỗ Dung Nam, 28 cây Dó Trầm, 16 bụi cây Mây của ông Th, bà T trồng. Tổng giá trị mà bị cáo gây thiệt hại cho gia đình ông Th, bà T là 17.565.750 đồng và làm thiệt hại 47 cây gỗ khác. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an xã hội. Vì vậy, Hội đồng xét xử sơ thẩm đã tuyên bố bị cáo Đinh Minh Ph phạm tội "Hủy hoại tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 178 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét kháng cáo của bị hại ông Cao Chí Th và bà Đinh Thị T, Hội đồng xét xử thấy: Diện tích cây trồng mà bị cáo thuê người chặt phát thuộc mục đích sử dụng đất rừng sản xuất, đã được UBND huyện M cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mang tên hộ ông Đinh Mạnh Th và bà Đinh Thị Thu Ng, vợ chồng con trai của bị cáo. Do đó, vợ chồng con trai của bị cáo là ông Th, bà Ng được quyền quản lý, sử dụng. Vì vậy, việc vợ chồng con trai bị cáo nhờ bị cáo thuê người phát cây làm ranh giới giữa hai thửa đất của con trai bị cáo và ông Th, bà T là đảm bảo đúng quy định pháp luật. Việc bị cáo thuê những người phát cây, những người này không biết số cây bị chặt phát là của ông Th, bà T mà chỉ làm theo chỉ dẫn của bị cáo, nên họ không có lỗi. Ngoài ra, tại thời điểm chặt phát cây, phần diện tích đất và số cây bị chặt phát thuộc vị trí nằm ngoài quy hoạch 03 loại rừng. Theo bản đồ quy hoạch ba loại rừng (Quyết định số 4534/QĐ-UBND ngày 25/12/2018 của UBND tỉnh Quảng Bình về việc điều chỉnh quy hoạch 3 loại rừng đến năm 2020, định hướng đến năm 2030) và chủ quản lý khu vực chặt phát cây thân gỗ được UBND huyện M giao cho hộ ông Đinh Mạnh Th và bà Đinh Thị Thu Ng quản lý, sử dụng, theo Giấy chứng nhận

quyền sử dụng đất số CG 613466 cấp ngày 13/7/2017. Ngoài ra, diện tích bị chặt phát và giá trị cây thân gỗ bị chặt phát chưa đủ yếu tố cấu thành tội "Hủy hoại rừng". Vì vậy, bị hại kháng cáo cho rằng các cơ quan tiến hành tố tụng vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng, bỏ lọt tội "Hủy hoại rừng" đối với bị cáo và những người được bị cáo thuê chặt phát cây là không đủ căn cứ.

Về hình phạt đối với bị cáo: khi quyết định hình phạt đối với bị cáo, Hội đồng xét xử sơ thẩm đã xem xét tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; sau khi phạm tội bị cáo đã nộp một phần tiền tại cơ quan Thi hành án dân sự để bồi thường, khắc phục một phần thiệt hại cho bị hại; bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bị cáo là người có thành tích xuất sắc trong công tác được tặng thưởng Huân chương chiến sỹ vẻ vang hạng 3; bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, nên đã áp dụng các điểm b, i, s, v khoản 1 điều 51 và Điều 35 Bộ luật hình sự, để xử phạt tiền 20.000.000 đồng đối với bị cáo là có phần nhẹ, chưa tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội. Vì vậy, bị hại kháng cáo đề nghị tăng nặng hình phạt đối với bị cáo là có căn cứ.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại cho rằng bị cáo gây thiệt hại cho bị hại hàng trăm triệu đồng, nhưng quá trình điều tra và tại phiên tòa bị hại không đưa ra được yêu cầu cụ thể, không cung cấp tài liệu, chứng cứ để chứng minh cho thiệt hại của mình. Do đó, cấp sơ thẩm căn cứ vào kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự để buộc bị cáo phải bồi thường cho bị hại theo kết luận định giá là có căn cứ, đảm bảo đúng quy định của pháp luật.

Vì vậy, chấp nhận ý kiến đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa. Chấp nhận một phần kháng cáo của bị hại về tăng nặng hình phạt đối với bị cáo. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm a khoản 2 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự. Chấp nhận một phần kháng cáo của bị hại ông Cao Chí Th và bà Đinh Thị T. Sửa Bản án sơ thẩm số 43/2022/HS-ST ngày 03/11/2022 của Toà án nhân dân huyện M, tỉnh Quảng Bình để tăng hình phạt đối với bị cáo.

[3] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[4] Về án phí: Bị cáo, bị hại không phải chịu án phí phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, 357, 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Căn cứ khoản 1 Điều 178; các điểm b, i, s, v khoản 1 Điều 51, Điều 35, 48 Bộ luật Hình sự; các Điều 584, điều 589 Bộ luật dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

1. Chấp nhận một phần kháng cáo của bị hại. Sửa Bản án sơ thẩm số 43/2022/HS-ST ngày 03/11/2022 của Toà án nhân dân huyện M, tỉnh Quảng Bình.

Xử phạt bị cáo Đinh Minh Ph 30.000.000 đồng *(Ba mươi triệu đồng)* về tội "Hủy hoại tài sản".

2. Về trách nhiệm dân sự: Xử buộc bị cáo Đinh Minh Ph phải bồi thường thiệt hại cho ông Cao Chí Th và bà Đinh Thị T gồm: 28 cây Dó Trầm giá 8.764.000 đồng, 07 cây Vàng tâm giá 4.325.350 đồng, 10 cây Dung Nam giá 3.702.000 đồng, 16 bụi mây giá 774.400 đồng. Tổng cộng là 17.565.750 đồng. Ngày 31/10/2022, bị cáo Đinh Minh Ph đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện M để bồi thường số tiền 8.000.000 đồng, số tiền còn lại 9.565.750 đồng bị cáo phải tiếp tục bồi thường.

3. Về án phí phúc thẩm: bị cáo Đinh Minh Ph, bị hại ông Cao Chí Th và bà Đinh Thị T không phải chịu án phí phúc thẩm.

4. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 BLDS năm 2015.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- *Vụ giám đốc kiểm tra 1 TANDTC;*
- *TANDCC tại Đà Nẵng;*
- *VKSND tỉnh Quảng Bình;*
- *Sở Tư pháp tỉnh Quảng Bình;*
- *Tòa án huyện Minh Hóa;*
- *VKSND huyện Minh Hóa;*
- *Công an huyện Minh Hóa;*
- *Chi cục THADS huyện Minh Hóa;*
- *Bị cáo;*
- *Lưu VP; HSVA.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Dương Viết Hải